TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 239/2024/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 17 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 324/2024/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, Về việc " Ly hôn, Tranh chấp nuôi con" giữa:

- ***Nguyên đơn:*** chị Trần Thị H, sinh ngày 10//10/1994.
  Địa chỉ: ấp Số 02, xã MC, huyện CL, tỉnh TV.
  Chổ hiện nay: Xóm 4, xã QM, huyện QL, tỉnh NA.
- ***Bị đơn :*** anh Trần Văn Ng, sinh ngày 09/05/1990.
  Địa chỉ: ấp số 2, xã MC, huyện CL, tỉnh TV.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 12/02/2014.
Địa chỉ: Xóm 4, xã QM, huyện QL, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị H, sinh ngày 10/10/1994 với anh Trần Văn Ng, sinh ngày 09/05/1990.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ng tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hậu với anh Trần Văn Ng xác định có 02 con chung tên cháu Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 12/02/2014, và cháu Trần Ng Bảo Anh, sinh ngày 11/3/2018. Sau khi ly hôn chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ng, thỏa thuận để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cẩm T là phù hợp theo nguyện của cháu T, và cháu Bảo Anh, do chị H không có yêu cầu anh Ng phụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, nên không đặt ra xem xét.

Anh Trần Văn Ng được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004305, ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh TV, chị H được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Trần Văn Ng không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện CL.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm